

Số: 47/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày 30 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc áp dụng và bãi bỏ các nghị quyết quy phạm pháp luật
trong lĩnh vực tài chính do Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ)
và Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên (trước đây) ban hành
trước sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA X, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Xét Tờ trình số 145/TTr-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Dự thảo Nghị quyết về việc áp dụng và bãi bỏ các nghị quyết quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tài chính do Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ) và Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên (trước đây) ban hành trước sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 129/BC-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Công văn số 6923/UBND-ĐT KT ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh về thẩm tra nội dung trình Kỳ họp Chuyên đề lần thứ Ba, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Áp dụng các nghị quyết**

Áp dụng thống nhất các nghị quyết quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tài chính do Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ) và Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên (trước đây) ban hành trước sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (mới), bao gồm:

1. Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ) ban hành

a) Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 quy định mức trích (tỷ lệ %) từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

b) Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

c) Nghị quyết số 29/2017/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2017 quy định nội dung, mức chi hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của địa phương.

d) Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2018 quy định biểu mẫu và thời gian gửi kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, quyết toán hàng năm; thời gian giao dự toán và thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương các cấp tỉnh Đắk Lắk.

đ) Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 quy định nội dung chi, mức chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

e) Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

g) Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2019 quy định chế độ chi tiếp khách nước ngoài, chế độ chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh.

h) Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 phân định nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường, nhiệm vụ chi hoạt động kinh tế về tài nguyên môi trường cho các cấp ngân sách thuộc tỉnh Đắk Lắk.

i) Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2020 quy định về việc hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

k) Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2020 quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách địa phương.

l) Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 20 tháng 4 năm 2023 quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn và huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

m) Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 quy định mức hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

n) Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

o) Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh phân định nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường, nhiệm vụ chi hoạt động kinh tế về tài nguyên môi trường cho các cấp ngân sách thuộc tỉnh Đắk Lắk.

p) Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 07 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn và huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

q) Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

r) Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên (trước đây) ban hành

a) Nghị quyết số 64/2016/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2016 quy định nội dung và mức chi các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm.

b) Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 27 tháng 9 năm 2018 quy định mức chi đối với Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng do địa phương tổ chức trên địa bàn tỉnh.

c) Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 quy định tỷ lệ phân bổ kinh phí, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

d) Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 quy định mức chi trả thù lao đọc, nghe, xem để kiểm tra báo chí lưu chiều; thù lao thẩm định nội dung báo chí lưu chiều trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

đ) Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư để thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

e) Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 quy định nội dung, mức chi xây dựng tiêu chuẩn cơ sở và quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

g) Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 quy định mức chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thực hiện trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

h) Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 quy định cho phép người sử dụng đất được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trong Khu công nghệ cao không phải hoàn trả ngân sách nhà nước kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được Nhà nước bố trí từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

i) Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 25 tháng 3 năm 2025 quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư đồng thời đáp ứng điều kiện loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa hoặc dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Bãi bỏ các nghị quyết

Bãi bỏ toàn bộ các nghị quyết quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tài chính do Hội đồng nhân dân tỉnh Đăk Lăk (cũ) và Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên (trước đây) ban hành trước sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, bao gồm:

1. Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Đăk Lăk (cũ) ban hành

a) Nghị quyết số 12/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2016 quy định về thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk.

b) Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 quy định nội dung chi, mức chi thực hiện các cuộc Điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

c) Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2018 quy định mức chi hỗ trợ thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

d) Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk.

đ) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2020 về việc phân cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác; quyết định thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk.

e) Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 về một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021 - 2025.

g) Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2021 về hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025.

h) Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 quy định nội dung, mức hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2023 - 2025.

i) Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 20 tháng 4 năm 2023 quy định mức chi đối với các nội dung chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

k) Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 quy định về thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk.

2. Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên (trước đây) ban hành

a) Nghị quyết số 163/2015/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2015 điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Phú Yên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

b) Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017 phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ Ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

c) Nghị quyết số 06/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017 quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

d) Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017 quy định nội dung và mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

đ) Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017 quy định nội dung và mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

e) Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2018 quy định thời gian gửi báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán, phân bổ ngân sách và quyết toán ngân sách địa phương; thời gian giao dự toán ngân sách địa phương hàng năm; thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện và hệ thống mẫu biểu phục vụ lập báo cáo tài chính - ngân sách trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

g) Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND ngày 27 tháng 9 năm 2018 quy định một số nội dung, mức chi hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, thị xã, thành phố.

h) Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Phú Yên, chế độ chi tổ chức hội nghị quốc tế tại Phú Yên và chế độ tiếp khách trong nước.

i) Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

k) Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 quy định phân cấp nhiệm vụ chi hoạt động kinh tế về tài nguyên môi trường, tỷ lệ chi phí quản lý chung và một số mức chi nhiệm vụ, dự án về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

l) Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 quy định nội dung và mức chi thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

m) Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 quy định nội dung và mức chi thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

n) Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025.

o) Nghị quyết số 37/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Yên.

p) Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 21 tháng 4 năm 2023 quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

q) Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 quy định tỷ lệ phân cấp nguồn thu để lại cho ngân sách xã, huyện từ đầu giá quyền sử dụng đất, giao đất, có thu tiền sử dụng đất (sau khi hoàn trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng) trên địa bàn xã để thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

r) Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2023 quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia; giữa các chương trình, dự án khác để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

s) Nghị quyết số 17/2023/NQ-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2023 quy định mức hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

t) Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2023 quy định cơ chế phân cấp quyết định, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn, hàng năm được đầu tư từ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

u) Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

v) Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Yên và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Yên.

x) Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 quy định tiêu chí quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chịu trách nhiệm về tính pháp lý, sự cần thiết và nội dung việc áp dụng và bãi bỏ các nghị quyết quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tài chính do Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ) và Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên (trước đây) ban hành trước sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Trường hợp các nghị quyết được tiếp tục áp dụng tại Điều 1 Nghị quyết này có nội dung dẫn chiếu đến các văn bản khác của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh tương ứng trước sắp xếp, mà các văn bản được viện dẫn không được lựa chọn áp dụng hoặc bị bãi bỏ thì thực hiện theo văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh có nội dung, phạm vi điều chỉnh tương ứng được cơ quan có thẩm quyền lựa chọn áp dụng hoặc văn bản mới do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa X, Kỳ họp Chuyên đề lần thứ Ba thông qua ngày 30 tháng 10 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Đảng ủy HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh; UBND TQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Viện KSND, TAND tỉnh, Cơ quan THADS tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- Trung tâm Công nghệ và Công TTĐT tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CT HĐND.

CHỦ TỊCH



Cao Thị Hòa An